TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2022/DS-ST
Ngày 29-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lil

Ông Nguyễn Minh Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2022, về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty Vn**

Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y, chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1988, địa chỉ: Ấp 3, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền số 87/2022/UQ-LM-JIVF ngày 15/7/2022. Anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 22/8/2022 (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Lý Văn C1**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C1 Điền, xã Long Điền Tây, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty VN (sau đây gọi là Công ty VN), người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Minh C trình bày:

Công ty VN và anh Lý Văn C1 có ký Hợp đồng tín dụng số 638250002116284000, ngày 08/11/2021, anh C1 vay số tiền 36.575.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 50,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong

hạn, mục đích vay tiêu dùng, phương thức thanh toán trả nợ vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 30/11/2021.

Từ ngày 30/11/2021 đến ngày 31/12/2021 anh C1 đã thanh toán cho Công ty VN 01 kỳ từ ngày 10/11/2021 đến 30/11/2021 là 2.945.000 đồng.

Tuy nhiên, từ sau ngày 31/12/2021, anh C1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 04/01/2022 Công ty VN bắt đầu tính lãi quá hạn.

Anh C1 còn nợ Công ty VN tiền lãi trong hạn từ ngày 31/11/2021 đến ngày 12/6/2022 là 9.244.698 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 31/11/2022 đến ngày 12/6/2022 là 519.421 đồng; tiền nợ gốc 34.648.063 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 84.000 đồng. Tổng dư nợ hiện tại của anh C1 tính đến ngày 12/06/2022 phải thanh toán cho Công ty VN là 44.496.182 đồng.

Anh C1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số 638250002116284000, ngày 08/11/2021 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty VN.

Nay Công ty VN yêu cầu anh C1 phải trả cho Công ty VN số tiền tính đến ngày 12/06/2022 là 44.496.182 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn từ ngày 31/11/2021 đến ngày 12/6/2022 là 9.244.698 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 31/11/2021 đến ngày 12/6/2022 là 519.421 đồng; tiền nợ gốc 34.648.063 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 84.000 đồng. Yêu cầu anh C1 trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/6/2022 đến khi thanh toán xong nợ trên số tiền nợ gốc (34.648.063 đồng) theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 638250002116284000, ngày 08/11/2021.

Việc vay tiền là cá nhân anh C1 vay nên Công ty VN chỉ yêu cầu cá nhân anh C1 trả nợ cho Công ty VN.

Đối với bị đơn anh Lý Văn C1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng nhưng triệu tập anh C1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh C1 vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật đương sự: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn thực hiện không đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 39, 227, 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty VN đối với anh Lý Văn C1.

+ Buộc anh Lý Văn C1 trả cho Công ty VN số tiền 44.496.182 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn từ ngày 31/11/2021 đến ngày 12/6/2022 là 9.244.698 đồng và tiền lãi quá hạn từ ngày 31/11/2021 đến ngày 12/6/2022 là 519.421 đồng; tiền nợ gốc 34.648.063 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 84.000 đồng.

+ Buộc anh Lý Văn C1 trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/6/2022 đến khi thanh toán xong nợ trên số tiền nợ gốc (34.648.063 đồng) theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 638250002116284000, ngày 08/11/2021.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc anh Lý Văn C1 phải chịu theo quy định của pháp luật; Công ty VN không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Công ty Vn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Công ty VN yêu cầu anh Lý Văn C1 trả tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1.2]. Nguyên đơn Công ty VN tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn anh Lý Văn C1, anh C1 cư trú tại ấp CĐ, xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[1.3]. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Minh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lý Văn C1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C và anh C1 theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty VN về việc yêu cầu anh Lý Văn C1 trả số tiền nợ gốc 34.648.063 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 31/11/2021 đến ngày 12/6/2022 là 9.244.698 đồng và tiền lãi quá hạn 519.421 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 84.000 đồng, tổng cộng 44.496.182 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Công ty VN và anh Lý Văn C1 có ký Hợp đồng tín dụng số 638250002116284000, ngày 08/11/2021, anh C1 vay số tiền 36.575.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 50,2%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng,

phương thức thanh toán trả nợ vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Từ ngày 30/11/2021 đến ngày 31/12/2021 anh C1 đã thanh toán cho Công ty VN 01 kỳ từ ngày 10/11/2021 đến 30/11/2021 là 2.945.000 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 31/12/2021, anh C1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 04/01/2022 Công ty VN bắt đầu tính lãi quá hạn.

Từ ngày 31/11/2021 đến ngày 12/6/2022 anh C1 còn nợ Công ty VN số tiền nợ gốc 34.648.063 đồng, tiền lãi trong hạn từ ngày 31/11/2021 đến ngày 12/6/2022 là 9.244.698 đồng và tiền lãi quá hạn 519.421 đồng; tiền phí quản lý khoản vay 84.000 đồng, tổng cộng 44.496.182 đồng.

Do anh C1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký nên căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty VN về việc yêu cầu anh C1 trả số tiền 44.496.182 đồng và anh C1 có nghĩa vụ trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/6/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 638250002116284000, ngày 08/11/2021.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty VN nên anh C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty VN không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty VN đối với anh Lý Văn C1.

- Buộc anh Lý Văn C1 trả cho Công ty VN số tiền 44.496.182 đồng (trong đó tiền nợ gốc 34.648.063 đồng, tiền lãi trong hạn 9.244.698 đồng, tiền lãi quá hạn 519.421 đồng, tiền phí quản lý khoản vay 84.000 đồng).

- Buộc anh Lý Văn C1 trả lãi suất phát sinh từ ngày 13/6/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số 638250002116284000, ngày 08/11/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc anh Lý Văn C1 phải chịu số tiền 2.224.809 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty VN không phải chịu án phí. Công ty VN đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.112.000 đồng theo biên lai thu số 0009272 ngày 12/7/2022 tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện H được nhận lại số tiền 1.112.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni